

LỚP 8

CẢ NĂM: 35 TUẦN (52 TIẾT)	
HỌC KÌ I: 18 tuần (27 tiết)	Từ tuần 1 đến tuần 4 (2 tiết/ tuần) Tuần 5 đến tuần 13 (1 tiết/ tuần) Từ tuần 14 đến tuần 18 (2 tiết/ tuần)
HỌC KÌ II: 17 tuần (25 tiết)	Từ tuần 19 đến tuần 22 (2 tiết/tuần) Từ tuần 23 đến tuần 30, 35 (1 tiết/tuần) Từ tuần 31 đến tuần 34 (2 tiết/tuần)

I. THIẾT BỊ DẠY HỌC

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài học/ thực hành	Ghi chú
1	Bản đồ hành chính Việt Nam	01	Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam.	
2	Bản đồ địa hình và khoáng sản Việt Nam	01	Bài 2. Địa hình Việt Nam Bài 3. Khoáng sản Việt Nam	
3	Bản đồ khí hậu Việt Nam	0	Bài 4. Khí hậu Việt Nam Bài 5. Thực hành Đọc biểu đồ khí hậu	Chưa cấp
4	Bản đồ các hệ thống sông lớn ở Việt Nam	0	Bài 6. Thủy văn Việt Nam	Chưa cấp
5	Bản đồ các nhóm đất chính ở Việt Nam	0	Bài 9. Thổ nhưỡng Việt Nam	Chưa cấp
6	Bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam	0	Bài 10. Sinh vật Việt Nam	Chưa cấp
	Bản đồ vùng biển của Việt Nam trong Biển Đông	0	Bài 11. Phạm vi biển Đông. Vùng biển đảo và đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.	Chưa cấp
7	Bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam	0	Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam	Chưa cấp
9	Lược đồ thể hiện phạm vi biển, đảo Việt Nam	0	Chủ đề 2. Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông	Chưa cấp
10	Lược đồ thể hiện lịch sử chủ quyền của Việt Nam đối với các khu vực biển, đảo	0		Chưa cấp
11	Phim thể hiện lịch sử chủ quyền của Việt Nam đối với các khu vực biển, đảo	0		Chưa cấp

II. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

Tuần	Bài học/ chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số
1, 2	Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam.	3 tiết (1, 2, 3)	– Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí; phạm vi lãnh thổ nước ta và các tỉnh, thành phố. – Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam. *Lồng ghép GDQPAN: giới thiệu một số mốc giới của nước ta.	1.1TC2b 2.2TC2a
2,3, 4	Bài 2. Địa hình Việt Nam	4 tiết (4, 5, 6, 7)	– Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam. – Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa. – Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế. *Giáo dục STEM: Thiết kế mô hình địa hình Việt Nam thể hiện các dạng địa hình chính	1.1TC 2b
4,5,6,7	Bài 3. Khoáng sản Việt Nam	4 Tiết (8, 9,10,11)	– Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. – Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản.	1.1TC2b 2.2TC2a
8	Ôn tập giữa kì I	1 tiết (12)	- Hệ thống, củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong phạm vi kiểm tra.	
9	Kiểm tra giữa kì 1	1 tiết (13)	- Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kĩ năng và năng lực của học sinh đối với các nội dung đã học theo yêu cầu cần đạt. - Rèn luyện ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc trong kiểm tra, đánh giá	
10,11, 12,13	Bài 4. Khí hậu Việt Nam	4 tiết (14, 15,16, 17)	– Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam. – Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam.	
14	Bài 5. Thực hành Đọc biểu đồ khí hậu	1 tiết (18)	- Đọc được biểu đồ khí hậu của một số trạm khí tượng thuỷ văn.	
14,15,	Bài 6. Thuỷ văn Việt Nam	4 tiết	– Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn.	1.1TC2b

16		(19, 20, 21,22)	– Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn. – Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt.	
16	Ôn tập cuối kì I	1 tiết (23)	- Hệ thống, củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong học kì I	
17	Kiểm tra cuối kì 1	1 tiết (24)	- Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kĩ năng và năng lực của học sinh đối với các nội dung đã học trong học kì theo yêu cầu cần đạt. - Rèn luyện ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc trong kiểm tra, đánh giá.	
17,18	Bài 7. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.	3 tiết (25, 26, 27)	– Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. – Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. – Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.	
HỌC KÌ II				
19	Bài 8. Tác động của biến đổi khí hậu đối với tự nhiên Việt Nam	2 tiết (28,29)	- Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với một số yếu tố tự nhiên Việt Nam. – Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.	
20,21	Bài 9. Thổ nhưỡng Việt Nam	4 tiết (30,31,32,33)	– Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng. – Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. – Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp. – Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản. – Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất.	1.3.TC2a
22,23, 24	Bài 10. Sinh vật Việt Nam	4 tiết (34,35,36,37)	– Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam. – Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.	

25	Ôn tập giữa kì II	1 tiết (41)	- Hệ thống, củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong phạm vi kiểm tra.	
26	Kiểm tra giữa kì II	1 tiết (42)	- Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kĩ năng và năng lực của học sinh đối với các nội dung đã học theo yêu cầu cần đạt. - Rèn luyện ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc trong kiểm tra, đánh giá	
27,28, 29	Bài 11. Phạm vi biển Đông.Vùng biển đảo và đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.	3 tiết (38,39, 40)	– Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam. - Trình bày được các vùng biển nước ta: nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). – Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam. *Lồng ghép GDQPAN: giới thiệu một số mốc giới trên biển của nước ta.	
30,31	Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam	3 tiết (43,44,45)	– Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. – Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.	1.1.TC2b
32,33	Chủ đề 2. Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông	5 tiết (46, 47, 48)	- Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam); xác định được trên bản đồ các mốc xác định ranh giới, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc. - Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. – Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. – Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử.	1.1TC2b

33	Ôn tập cuối kì II	1 tiết (49)	- Hệ thống, củng cố kiến thức, kỹ năng đã học trong học kì.	
34	Kiểm tra cuối kì II	1 tiết (50)	- Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng và năng lực của học sinh đối với các nội dung đã học trong học kì theo yêu cầu cần đạt. - Rèn luyện ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc trong kiểm tra, đánh giá.	
34,35	Chủ đề 2. Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông	5 tiết (51,52)	- Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam); xác định được trên bản đồ các mốc xác định ranh giới, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc. - Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. – Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử.	1.1TC2b

III. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ nước ta và các tỉnh, thành phố. – Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: Đất nước đồi núi, đa phần đồi núi thấp; Hướng địa hình; Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa; Chịu tác động của con người. – Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa. Thông hiểu – Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình	Viết trên giấy.

			thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam. – Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. – Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản. Vận dụng – Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.	
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam. – Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. Thông hiểu – Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam: phân hóa bắc nam, phân hóa theo đai cao. – Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn. – Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt. Vận dụng - Đọc được biểu đồ khí hậu của một số trạm khí tượng thuỷ văn. Vận dụng cao	Viết trên giấy.
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. - Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam. Thông hiểu - Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với một số yếu tố tự nhiên Việt Nam. – Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng.	Viết trên giấy.

			– Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp. – Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản. – Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam. Vận dụng – Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất. – Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam. - Liên hệ được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở địa phương	
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	Nhận biết – Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam. - Trình bày được các vùng biển nước ta: nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). – Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam. – Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam. Thông hiểu – Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. Vận dụng - Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam); xác định được trên bản đồ các mốc xác định ranh giới, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc. - Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. HS biết hành động để bảo vệ môi trường biển đảo thông qua những việc làm cụ thể.	Viết trên giấy.

